Kinh Đại Điển Tôn (Mahāgovinda Sutta)

Kinh Trường Bộ (VNC PHVN, 2020)

19. KINH ĐẠI ĐIỂN TÔN (Mahãgovinda Suttdỷ

293. Như vầy tôi nghe. Một thời5 Thế Ton ở tại Vương Xá, núi Linh Thứu. Khi đêm đã gần mãn? Pancasikha (Ngũ Kế), thuộc dòng họ gandhabba (càn-thát-bà)5 với dung mạo đoan chánh, chói sáng toàn vùng núi Linh Thứu, đến tại chỗ Thế Tôn; sau khi đến9 đảnh lễ Ngài và đứng một bên. Sau khi đứng một bên? Pancasikha, thuộc dòng họ càn-thlt-bà, bạch Thể Tôn: Bạch Thế Tôn, những điều con đã tự thân nghe và chấp nhận trước mặt chư thiên ở Tam Thập Tam thiên, bạch Thế Tôn, con muốn bạch lại Thế Tôn. -Này Pancasikha, hãy nói cho Ta nghe! The Ton nói như vậy. 294. Bạch Thế Tôn, trong những ngày xưa, những ngày xa xưa, nhân đêm trăng rằm Bố-tát (Uposathă). trong tháng nhập an cư mùa mưa, toàn thể chư thiên ở cõi Tam Thập Tam thiên ngồi hội họp tại Thiện Pháp đường, xung quanh có đại thiên chúng ngồi khắp mọi phía, tại bốn phương hướng có bốn vị Đại vương ngồi: Đại vương Dhatarattha (Trì Quốc Thiên Vương), vua ở phương Đông, ngồi xoay mặt hướng Tây, trước mặt thiên chúng; Đại vương VirũIhaka (Tăng Trưởng Thiên Vương), vua ở phương Nam, ngồi xoay mặt hướng Bắc, trước mặt thiên chúng; Đại vương Virũpakkha (Quảng Mục Thiên Vương), vua ở phương Tây, ngồi xoay mặt hướng Đông, trước mặt thiên chủng; Đại vương Vessavana (Tỳ-sa-môn Thiên Vương), vua ở phương Bắc, ngồi xoay mặt hướng Nam, trước mặt thiên chúng. Bạch Thê Tôn, khi nào toàn thê chư thiên ở cõi Tam Thập Tam ngồi hội họp tại Thiện Pháp đường, xung quanh có đại thiên chúng ngồi khắp mọi phía và tại bốn phương hướng có bốn vị Đại vương ngồi, như vậy là thứ tự các chỗ ngồi của các vị này, rồi đến chỗ ngồi của chúng con. Bạch Thế Tôn, chư thiên nào trước sống Phạm hạnh theo Thế Tôn và nay mới sanh lên cõi Tam Thập Tam thiên, những vị này thắng xa chư thiên khác về thân sắc và danh tiếng. Bạch Thế Tôn, chư thiên ở cõi Tam Thập Tam đẹp lòng, thoải mái, hoan hỷ sanh: "Thiên giới thật sự được tăng thịnh, còn a-tu-la giới bị suy giảm.,,

1 x?m M. II. 133; 5. LJ41,394,476; J. IV. 120,394,476. Kinh tương đương trong bộ TrườngA-hàm kỉnh là Điển Tôn kinh (Z01. 0001.03. 0030b 10). Tham chiếu: Phật thuyet Đại Kiền cố Ba-la-môn duyên Mởi•M(Ĩ.OL 0008. 0207c 18). ” , •

340 KINH TRƯỜNG BỘ _____

295. Bạch Thế Tôn, lúc bấy giờ? Thiên chủ Đế-thích (Sakka) thấy chư thiên ở cõi Tam Thập Tam hoan hỷ, bèn tùy hỷ nói lên bài kệ như sau: Chư Tam Thập Tam thiên, Cùng Đế-thích hoan hỷ? Đảnh lễ bậc Như Lai, Cùng Chánh pháp vi diệu. Thấy thiên chúng tân sanh, Quang sắc thật thù thắng, Các vị sống Phạm hạnh, Nay sanh tại cõi này. Họ thắng về quang sắc, Thọ mạng và danh ximg. Đệ tử bậc Đại Tuệ, Thù thắng sanh cõi này. Chư Tam Thập Tam thiên, Cùng Đế-thích hoan hỷ? Đảnh lễ bậc Như Lai, Và Chánh pháp vi diệu. Bạch Thế Tôn? chư thiên ở cõi Tam Thập Tam lại càng đẹp lòng, thoải mái, hoan hỷ hơn nữa và nói: uThiên giới thật sự được tăng thịnh, còn a-tu-la giới bị suy giảm.,, 296. Bạch Thể Tôn5 Thiên chủ Đế-thích biết được chư thiên ở cõi Tam Thập

Tam hoan hỷ9 liền nói với chư thiên ở cõi Tam Thập Tam: Các vị có muốn nghe tám pháp như thật của Thế Tôn không? Chúng tôi muốn nghe tám pháp như thật của Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Đế-thích ở Tam Thập Tam thiên giải thích về tám pháp như thật của Thế Tôn như sau: -Này chư thiện hữu ở Tam Thập Tam thiên, các vị nghĩ thế nào? Như Lai dấn thân vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Một vị Đạo sư dân thân vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy? chúng ta thật khó tìm thấy được trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thê Tôn. Chánh pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, một Chánh pháp thiết thực hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, luôn luôn hướng thượng, chỉ người có trí tự mình giác hiêu. Một vị Giảng sư thuyêt pháp hướng thượng như vậy5 một vị Đạo sư đây đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy được trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thê Tôn. “Dây là thiên", 66đây là bất thiện,\ đã được Thế Tôn khéo giải thích. 6íĐây là

19. KINH ĐẠI ĐIỂN TÔN 341

CÓ tộf\ "dây là không toi”"đây cần phải tuân theo”C4đây cầnj)hải né tránh”? "đây là hạ liệf\ uđây là cao thượng”, "dây là đen trắng đong dặng", được Thế Tôn khéo giải thích. Một vị khéo giải thích các pháp thiện, bất thiện, có tội? không có tội? cần phải thuận theo, cần phải né tránh, hạ liệt, cao thượng, đen trắng đồng đẳng như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy? chúng ta thật khó tìm thấy được trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn. Con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử, Niết-bàn và con đườĩiẸ phối hợp thành một, đã được Thế Tôn khéo giải thích như nước sông Hằng phoi hợp và cùng chảy với nước sông Yamunã (Diệm-mâu-na). Cũng vậy? con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử, Niết-bàn và con đường phôi hợp thành một, đã được Thế Tôn khéo giải thích. Một vị khéo giải thích con đường hướng đến Niết-bàn như vậy? một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy? chúng ta thật khó tìm thây trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn. Vật dụng cúng duờng cho Thế Tôn đã được an bài chắc chắn, danh tiếng cũng đã được an bài chác chắn5 và ta nghĩ rằng các vị Khattiya (Sát-đế-ly) sống với gương mặt rất quý mến Ngài. Nhưng Thế Tôn sống thọ hưởng các lợi dưỡng với tâm không kiêu mạn. Một vị song thọ hưởng các lợi dưỡng với tâm không kiêu mạn như vậy, một vị Đạo sư đây đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thây trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thê Tôn. Thê Tôn cũng đã đào tạo được chúng thiện hữu Hữu học đang đi trên nẻo đạo và các vị Lậu tận đã hoàn tất Thánh đạo. Ngài không rời chúng mà sống cùng chung một niềm hòa hợp lạc tru. Một vị sống cùng chung một niềm hòa hợp lạc trú như vậy, một vị Đạo sư đây đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thây trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn. Thế Tôn nói gì thời làm vậy, làm gì thời nói vậy. Một vị nói gì thời làm vậy? làm gì thời nói vậy? thành tựu các pháp và tùy pháp như vậy, một vị đây đủ đức tánh như vậy? chúng ta thật khó tìm thây trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ The Tôn. Thế Tôn đã vượt khỏi nghi ngờ5 diệt trừ do du, được thỏa mãn về tâm nguyện và tối sơ Phạm hạnh. Một vị đã vượt khỏi nghi ngờ, diệt trừ do dự? được thỏa mãn vê tâm

nguyện và tối sơ Phạm hạnh như vậy9 một bậc Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy5 chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn. a 297. Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Đế-thích đã giải thích về tám pháp như thật cua The Ton cho chư thiên ở cõi Tam Thập Tam. Bạch The Tôn, chư thiên ở cõi Tam Thập Tam lại càng hoan hỷ, tín thọ? hỷ lạc sanh hơn nữa khi được nghe tám pháp như thật cua Thê Tôn. Bạch Thế Tôn, rồi một số chư thiên nói như sau: Chư thiện hữu, nếu có được bốn vị Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời? diễn giảng Chánh pháp như Thế T6n, như vậy mới đem lại hạnh phúc cho chúng sanh, an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời5 vì hạnh phúc và an lạc cho loài trời và loài người.

342 KINH TRƯỜNG Bộ

Một số chư thiên khác lại nói như sau: Chư thiện hữu? cần gì có bốn vị Chánh Đẳng Giác. Chư thiện hữu, nếu co được ba vị Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời5 diễn giảng Chánh pháp như Thế Tôn, như vậy mới đem lại hạnh phúc cho chúng sanh, an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời5 vì hạnh phúc và an lạc cho loài trời và loài người. Một số chư thiên khác lại nói như sau: - Chư thiện hữu, cần gì có ba vị Chánh Đẳng Giác. Chư thiện hữu, nếu có được hai vị Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời? diễn giảng Chánh pháp như Thế Tôn? như vậy mới đem lại hạnh phúc cho chúng sanh, an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời9 vì hạnh phúc và an lạc cho loài trời và loài người. 298. Bạch Thế Tôn, khi được nói vậy, Thiên chủ Đế-thích nói với chư thiên ở cõi Tam Thập Tam: Chư thiện hữu, không một chỗ nào? không một thời gian nào cùng chung một thế giới mà có hai vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác đồng thời ra đời, không ra trước, không ra sau, không bao giờ sự kiện như vậy có thể xảy ra. Chư thiện hữu, một bậc Thế Tôn như vậy? không có tật bệnh, không có đau khổ? sống như vậy trong khoảng thời gian rất dài. Như vậy mới đem lại hạnh phúc cho chúng sanh, an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời5 vì hạnh phúc và an lạc cho loài trời và loài người. Bạch Thế Tôn, rồi với mục đích gì chư thiên ở cõi Tam Thập Tam ngồi hội họp tại Thiện Pháp đường, các vị này suy tư, thảo luận về mục đích ấy. Và tùy thuộc về mục đích ấy, bốn vị Đại vương được thuyết giảng. Theo mục đích ấy9 bôn vị Đại vương được khuyên giáo, bôn vị này đêu đứng một bên chỗ ngôi của mình. Các Đại vương chấp nhận, Lời giảng dạy khuyến giáo, Thanh thoát và an tịnh. Đứng bên chô mình ngôi. 299. Bạch Thế Ton, rồi từ phương Bắc, một ánh sáng vi diệu Idiởi lên? một hào quang hiện ra thắng xa oai lực của chư thiên. Bạch Thế T6n, rồi Thiên chủ Sakka nói với chư thiên ở cõi Tam Thập Tam: Này các thiện hữu, theo các hiện tượng được thấy, ánh sáng khởi lên, hào quang hiện ra, như vậy là báo hiệu Phạm thiên sẽ xuất hiện. Vì hiện tượng báo hiệu Phạm thiên xuất hiện là ánh sáng khởi lên và hào quang hiện ra. Theo hiện tượng được thây, Phạm thiên sẽ xuất hiện, Hiện tượng bậc Phạm thiên, Là hào quang vi diệu. 300. Bạch Thế Tôn? rồi chư thiên ở cõi Tam Thập Tam ngồi xuống trên ghế ngồi của mình và nói rằng:

19. KINH ĐẠI ĐIỂN TÔN 343

Chúng tôi sẽ tìm hiêu kêt quả của hào quang này là thê nào, sau khi được biết, chúng tôi sẽ đi gặp vị ấy. Cũng vậy, bôn vị Đại vương ngôi xuông trên ghê của mình và nói

răng: —Chúng tôi sẽ tìm hiểu kết quả của hào quang này là thế nào5 sau khi được biết, chúng tôi sẽ đi gặp vị ấy. Sau khi nghe vậy, chư thiên ở cõi Tam Thập Tam đều một lòng một ý: Chúng ta sẽ tìm hiêu kêt quả của hào quang này là thê nào, sau khi được biết, chúng ta sẽ đi gặp vị ấy. Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanaồkumãra (Thường Đồng Hình) xuất hiện trước chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, Ngài xuất hiện với một hóa tướng thô xấu. Bạch Thế Tôn, vì khi Phạm thiên tự nhiên hiện hóa, các tương không đủ thù thắng để chư thiên ở cõi Tam Thập Tam khâm phục. Bạch Thế Tôn, nên khi Phạm thiên Sanaồkumãra xuất hiện trước chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, vị này thắng xa chư thiên khác về sắc tướng và danh tiếng. Bạch Thế Tôn, như một hình tượng bằng vàng chói sáng hơn thân hình con người5 cũng vậy, bạch Thế T6n, khi Phạm thiên Sanaồkumãra xuất hiện trước chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, vị này thắng xa chư thiên khác về sắc tướng và danh tiếng. Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanaốkumãra xuất hiện trước chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, không một vị thiên nào trong chúng này đảnh lễ hoặc đứng dậy mời Phạm thiên ngồi. Tất cả đều yên lặng, chắp tay, không ngồi trên chỗ ngồi của mình và nghĩ rằng: "Nay nếu Phạm thiên Sanaốkumãra muốn gì với vị thiên nào? thì hãy ngồi trên chỗ ngồi của vị thiên ấy." Bạch Thế Tôn5 Phạm thiên Sanaốkumãra ngồi trên chỗ ngồi của vị thiên nào, vị thiên ấy sẽ vô cùng sảng khoái, sẽ vô cùng hoan hỷ. Bạch Thế Tôn, như vị vua Sát-đế-lỵ vừa mới làm lễ quán đảnh và lên vương vị9 vị ấy sẽ vô cùng sảng khoái, sẽ vô cùng hoan hỷ? cũng vậy5 bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanaỏkumãra ngôi trên chô ngôi của vị thiên nào9 vị thiên ấy sẽ vô cùng sảng khoái, sẽ vô cùng hoan hỷ. Bạch Thê Tôn, rôi Phạm thiên Sanaốkumãra biêt được sự thoải mái hoan hỷ của chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, liền ẩn hình tùy hỷ nói lên bài kệ sau đây: Chư Tam Thập Tam thiên, Cùng Đế-thích hoan hỷ9 Đảnh lễ bậc Như Lai, Và Chánh pháp vi diệu. Thấy thiên chúng tân sanh, Quang sắc thật thù thắng, Các vị sông Phạm hạnh, Nay sanh tại cối này. Thăng xa vê quang săc, Thọ mạng và danh xưng, Đệ tử bậc Đại Tuệ, Thù thắng sanh cõi này.

Chư Tam Thập Tam thiên, Cùng Đế-thích hoan hy, Đảnh lễ bậc Như Lai, Và Chánh pháp vi diệu. 301. Bạch Thế Tôn, đó là nội dung lời nói của Phạm thiên Sanaồkumãra. Bạch Thế Tôn, tiếng nói của Phạm thiên Sanaồkumãra có tám đặc điểm sau đây: Lưu loát, dễ hiếu, dịu ngọt, nghe rõ ràng, sung mãn, phân minh, thâm sâu và vang độnẹ. Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanaồkumãra giải thích cho hội chúng với tiêng nói của mình, tiếng nói không vượt ra khỏi đại chúng. Bạch Thế Tôn một tiếng nói có tám đặc điểm như vậy được gọi là Phạm âm. Bạch Thế T6n, chư thiên ở cõi Tam Thập Tam nói với Phạm thiên Sanaồkumãra như sau: Lành thay! Này Phạm thiên, chúng tôi thật sự hoan hỷ với những điều chúng tôi đã được nghe. Hơn nữa, Thiên chủ Sakka đã nói đến tám pháp như thật của Thế Tôn và chúng tôi hoan hỷ với tám pháp này. 302. Bạch Thế Tôn, rồi Phạm thiên Sanaồkumãra nói với Thiên chủ Đế-thích: -Thật lành thay, Thiên chủ5 nếu chúng tôi được nghe tám pháp như thật của The Ton! Vâng, Đại Phạm thiên. Bạch Thế Tôn5 Thiên chủ Đế-thích giải thích tám pháp như thật của Thế Tôn cho Phạm thiên Sanaồkumãra: -Này thiện hữu Đại Phạm thiên, Ngài nghĩ thế nào? Như Lai dấn thân vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng

cho đời5 vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Một vị Đạo sư dấn thân vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người như vậy5 một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy? chúng ta khó tìm thấy được trong quá khứ cũng như trong hiện tại5 trừ Thế Tôn. Chánh pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, một Chánh pháp thiết thực hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, luôn luôn hướng thiện, chỉ người có trí tự mình giác hiểu. Một vị Giảng sư thuyết pháp hướng thượng như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy được trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn. "Đây là thiện,\ "đây là bất thiện5\ đã được Thế Tôn khéo gii thích. "Đây là có tộr\ "đây là không toi", "đây cần phải thuận theo' "dây cần phải né tránh9\ "dây là hạ liệf\ 66đây là cao thượng", "đây là đen trắng đồng dang9\ đã được The Tôn khéo giải thích. Một vị khéo giải thích các pháp thiện, bất thiện, có tội, không có tội, cần phải thuận theo, cần phải né tránh, hạ liệt, cao thượng, đen trắng đồng đẳng như vậy? một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy được trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

19. KINH ĐẠI ĐIỂN TÔN 345

“Con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử, Niết-bàn và con đường phối hợp thành mộf\ đã được Thế Tôn khéo giải thích. Như nước sông Hằng phối hợp và cùng chảy với nước sông Yamunã, cũng vậy? con đường đưa đến Niết- bàn cho các đệ tử, Niết-bàn và con đường phối hợp thành một đã được Thế Tôn khéo giải thích. Một vị khéo giải thích con đường hướng đến Niết-bàn như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khư củng như trong hiện tại, trừ Thế Ton. Vật dụng cúng dường cho Thê Tôn đã được an bài chăc chăn; danh tiêng cũng đã được an bài chắc chắn, và tôi nghĩ rằng các vị Sát-đế-lỵ sống với diện mạo rất quý mến Ngài. Nhưng Thế Tôn sống thọ hưởng các lợi dưỡng với tâm không kiêu mạn. Một vị sống thọ hưởng các lợi dưỡng với tâm không kiêu mạn như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn. Thế Tôn cũng đã đào tạo được chúng thiện hữu Hữu học đang đi trên nẻo đạo và các vị Lậu tận đã hoàn tất Thánh đạo. Ngài không rời chúng mà sống cùng chung một niềm hòa hợp lạc trú. Một vị sống cùng chung một niềm hòa hợp lạc trú như vậy5 một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn. Thế Tôn nói gì thì làm vậy, làm gì thời nói vậy. Một vị nói gì thì làm vậy5 làm gì thì nói vậy5 thành tựu các pháp và tùy pháp như vậy, chúng ta thật khó tìm thây trong quá khứ cũng như trong hiện tại? trừ Thê Tôn. Thế Tôn đã vượt khỏi nghi ngờ5 diệt trừ do dự5 được thỏa mãn về tâm nguyện và tối sơ Phạm hạnh. Một vị đã vượt khỏi nghi ngờ, diệt trừ do dự, được thỏa mãn về tâm nguyện và tối sơ Phạm hạnh như vậy? một bậc Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy5 chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ, cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn. 303. Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Sakka giải thích tám pháp như thật của Thế Tôn cho Phạm thiên ở Tam Thập Tam thiên. Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanaồkumãra ở Tam Thập Tam thiên lại càng hoan hỷ, lại càng thích thú, hỷ duyệt sung mãn khi được nghe tám pháp như thật của Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanaồkumãra xuất hiện với hình tướng thô xấu, hiện

thành một Đồng tử tên là Pancasikha trước mặt chư thiên ở Tam Thập Tam thiên, bay bổng lên trời5 vị này ngồi kiết-già giữa hư không. Bạch The Tôn, như một vị lực sĩ ngồi kiết-già trên một chỗ nệồi được trải bằng phang hay trên một mặt đất thăng bằng, cũng vậy, bạch The T6n, Phạm thiên Sanaồkumãra bay bổng trên trời, ngồi kiết-già giữa hư không và nói với chư thiên ở cõi Tam Tliạp Tam: 304. "Chu thiện hữu ở Tam Thập Tam thiên nghĩ thế nào, thế Tôn đã được đại trí tuệ bao lâu r8i?" Chư thiện hữu, thuở xưa có vị vua tên là Disampati (Thành Chủ). Vua Disampati có vị Quốc sư tên Govinda (Điển Tôn), và có vị Hoàng tử tên

là Renu (Lê-nô). Bà-la-môn Govinda có người con trai tên là Jotipala (Hộ Minh). Hoàng tử Renu? Đồng tử Jotipala cùng sáu người Sát-đế-lỵ nữa, tám người này là thân hữu. Sau một thời gian, Bà-la-môn Govinda mệnh chung. Khi nghe Bà-la-môn Govinda mệnh chung, Vua Disampati than khóc như sau: "Tiếc thay khi chung ta giao mọi công việc cho Bà-la-môn Govinda để chúng ta có thể được đầy đủ và thọ hưởng năm món dục tăng thịnh, chính khi ấy Bà-la-môn lại mệnh chung!" Nghe nói vậy, Hoàng tử Renu tâu với Vua Disampati: -Tâu Đại vương, chớ có quá sầu khổ than khóc vì Bà-la-môn Govinda từ trần! Tâu Đại vương, con của Bà-la-môn Govinda, thanh niên Jotipala còn sáng suốt hơn phụ thân, còn biết kế hoạch sinh lợi hơn phụ thân. Những trách nhiệm gì Đại vương giao cho phụ thân, nay hãy giao cho thanh niên Jotipala. Như vậy là phải, Hoàng tử. -Xin vâng5 tâu Đại vương. 305. Rồi Vua Disampati cho gọi một người và bảo: Khanh hãy đi đến thanh niên Jotipala và nói như sau: "Mong rằng mọi tốt lành hãy đến với thanh niên Jotipala! Vua Disampati cho gọi thanh niên Jotipala! Vua Disampati muốn được gặp thanh niên Jotipala!^ Tâu Đại vương, xin vâng. Người ấy vâng lệnh Vua Disampati, đến chỗ thanh niên Jotipala ở; khi đến xong5 liền nói với thanh niên Jotipala: Mong rằng mọi tốt lành hãy đến với thanh niên Jotipala! Vua Disampati cho gọi thanh niên Jotipala! Vua Disampati muốn được gặp thanh niên Jotipala! -Xin vâng, này thiện hữu. Thanh niên Jotipala vâng theo lời người ấy, đi đến chỗ Vua Disampati ở; khi đến xong, liền nói lên những lời viếng thăm và những lời khen tặng xã giao rôi ngôi xuông một bên. Vua Disampati nói với thanh niên Jotipala đang ngôi bên như sau: —Này thanh niên Jotipala! Nay ta muốn khanh chấp chánh! Thanh niên Jotipala, chớ có từ chối châp chánh! Ta sẽ đặt khanh trong địa vị của phụ thân. Ta sẽ phong cho khanh chức chưởng quản của Govinda! -Tâu Đại vương, xin vâng. Thanh niên Jotipala vâng theo lời dạy của Vua Disampati. Rồi Vua Disampati phong cho thanh niên Jotipala chức chưởng quản của Govinda và đặt vào địa vị của phụ thân. Thanh niên Jotipala được phong chức chưởng quản của Govinda như vậy và được đặt vào địa vị của phụ thân như vậy; những phần việc gì phụ thân điều hành, những phần việc ẩy thanh niên Jotipala điêu hành; những phần việc gì phụ thân không điều hành, những phần việc ấy thanh niên Jotipala không điều hành. Những công tác gì phụ thân thực

hiện, những công tác ấy thanh niên Jotipala thực hiện; những công tác gì phụ thân không thực hiện, những công tác ấy thanh niên Jotipala không thực hiện. Do vậy, dân chúng nói về Jotipala: 66Vị Bà-la-môn thật sự là Govinda! Vị Bà- la-môn thật sự là Mahãgovinda!,, Do điểm này, thanh niên Jotipala được gọi là Mahãgovinda và được danh tiếng là Mahãgovinda. 306. Rồi Mahãgovinda đến tại chỗ sáu vị Sát-đế-lỵ ở; khi đến xong, liền nói với sáu vị Sát-đế-lỵ như sau: —Vua Disampati nay đã già9 trọng tuôi, lớn tuôi, đã đên thòi, đã đên hạn cuối cuộc đời. Này thiện hữu, ai có thể biêt được thọ mạng của vua? Sự việc này có thể xảy ra, nếu Vua Disampati mệnh chung, thời những vị có trách nhiệm phong vua, hãy phong Hoàng tử Renu lên vương vị. Chư thiện hữu, quý vị hãy đến chỗ Hoàng tử Renu an trú; khi đến xong, hãy thưa với Hoàng tử Renu: —Chúng tôi là những bạn hữu thân tinh, thân ái, tâm đầu ý hiệp với thiện hữu Renu. Chúng tôi sung sướng khi thiện hữu sung sướng, chúng tôi đau khổ khi thiện hữu đau khổ. Nay Vua Disampati đã già, trọng tuổi, lớn tuổi5 đã đến thời, đã đến hạn cuối cuộc đời. Này thiện hữu, ai có thể biết thọ mạng của vua? Sự việc này có thể xảy ra, nếu Vua Disampati mệnh chung, thời những vị có trách nhiệm phong vua, hãy phong Hoàng tử Renu lên vương vị. Nếu thiện hữu Renu lên vương vị? hãy chia sẻ vương vị với chúng tôi! -Xin vâng, thiện hữu. Sáu vị Sát-đế-lỵ này vâng theo lời của Bà-la-môn Mahãgovinda, đến tại chỗ của Hoàng tử Renu; khi đến xong, liền thưa với Hoàng tử Renu: Chúng tôi là những bạn hữu thân tình, thân ái5 tâm đầu ý hợp với thiện hữu Renu. Chúng tôi sung sướng khi thiện hữu sung sướng, chúng tôi đau khổ khi thiện hữu đau khổ. Nay Vua Disampati đã già, trọng tuổi? lớn tuổi, đã đến thời, đã đến hạn cuối cuộc đời. Này thiện hữu, ai có thể biết được thọ mạng của vua? Sự việc này có thể xảy ra, nếu Vua Disampati mệnh chung, thời những vị có trách nhiệm phong vua, hãy phong Hoàng tử Renu lên vương vị. Nếu thiện hữu Renu lên vương vị? hãy chia sẻ vương vị với chúng tôi! Chư thiện hữu, có ai khác có quyên hưởng an lạc trong quôc độ của tôi ngoài quý vị. Nếu tôi được lên vương vj, tôi sẽ chia sẻ vương vị cho quý vị. 307. Chư thiện hữu, sau một thời gian, Vua Disampati mệnh chung. Khi Vua Disampati mệnh chung, những vị có trách nhiệm phong vua liền phong Hoàng tử Renu lên vương vị. Khi được phong vương vị5 Hoàng tử Renu sống đầy đủ và thọ hưởng năm pháp dục tăng thịnh. Khi ấy, Bà-la-môn Mahãgovinda đi đến chỗ sáu vị Sát-đế-lỵ ở; khi đến xong? liền nói rằng: -Chư thiện hữu, Vua Disampati đã mệnh chung. Thiện hữu Renu được phong vương vị, lại sống đầy đủ và thọ hưởng năm pháp dục tăng thịnh. Chư thiện hữu, ai có thể biết được dục vọng khiến con người say đắm. Chư thiện hữu, hãy đi đến chỗ Vua Renu ở; khi đến xong, hãy nói với Vua Renu như sau:

"Thiện hữu, Vua Disampati đã mệnh chung, thiện hữu Renu được phong vương vị. Thiện hữu có nhớ lời hứa của mình khong?, 308. Xin vâng, này thiện hữu. Sáu vị Sát-đế-lỵ này vâng theo lời của Bà-la-môn Mahãgovinda, đi đến chỗ Vua Renu ở; khi đên xong, liền tâu Vua Renu như sau: Thiện hữu, Vua Disampati đã mệnh chung, thiện hữu Renu đã được phong vương vị. Thiện hữu có nhớ lời hứa của mình không? -Chư thiện hữu, tôi có nhớ lời hứa của tôi. Chư thiện hữu, ai có thể khéo phân chia đại địa này thành bảy phần đồng đều? Đại địa này phía Bắc thì rộng5 phía Nam như bộ

phận trước của cỗ xe. -Này thiện hữu, ai có thể làm được, ngoại trừ Bà-la-môn Mahãgovinda? Rồi Vua Renu cho gọi một người và nói: -Này khanh, khanh hãy đi đến chỗ Bà-la-môn Mahãgovinda; khi đến xong, hãy nói với Bà-la-môn Govinda: "Này thiện hữu, Vua Renu cho gọi thiện hữu." Xin vâng, tâu Đại vương. Người ấy vâng theo lời của Vua Renu, đến tại chỗ của Bà-la-môn Mahãgovinda ở; khi đến xong, liền nói với Bà-la-môn Mahãgovinda: Thiện hữu, Vua Renu cho gọi thiện hữu. Xin vâng, thiện hữu. Bà-la-môn Mahãgovinda vâng theo lời nói của người ấy, đến tại chỗ Vua Renu ở; khi đến xong, liền nói lên những lời thăm viếng và những lời khen tặng xã giao với Vua Renu rôi ngôi xuông một bên. Và Vua Reụu nói với Bà-la-môn Govinda đang ngồi một bên như sau: ĩ

Này thiện hữu Govinda, hãy đên và phân chia đại địa này thành bảy phần đồng đều, đại địa này phía Bắc thời rộng? phía Nam như bộ phận trước của cỗ xe. Xin vâng, tâu Đại vương. Bà-la-môn Mahãgovinda vâng theo lời nói của Vua Renu? phân chia đại địa này thành bảy phần đồng đều, đại địa này phía Bắc thời rộng, phía Nam như bộ phận trước của cô xe, tât cả như bộ phận trước của cô xe. Và Vua Renu giữ phần quốc độ trung ương. 309. Dantapura (Nại-đa-bố-la) cho dân Kãliồga (Ca-lăng-giới) và Potana (Bao-tĩnh-noa) cho dân Assaka (Ma-thấp-na-ca). Mãhissatĩ (Ma-hê-sa-ma) cho dânAvanti (Ương-đế-na) và Roruka (Lao-lỗ- ca) cho dân Sovĩra (Tô-vĩ-la). Mithilã (Di-thế-la) cho dân Videhã (Vi-đề-hê) và Campã (Thiềm-ba) được tạo ra cho dân Aốga (Ương-già). Bãrãnasĩ (Ba-la-nại) cho dân Kãsi (Ca-thi). Tất cả đều do Govinda tạo lập.

19. KINH ĐẠI ĐIỂN TÔN 349

. L \ A y

310. Và sáu vị Sát-đê-lỵ này đêu hoan hỷ vê khu phân của mình được và sự thành tựu của điều mong ước: "Những điêu gì chúng tôi muôn? những điêu gì chúng tôi ao ước, những điều gì chúng tôi nhăm đên, những điêu gì chúng tôi hy vọng, chúng tôi đều được het?9 Sattabhũ (Phá Oan Vương) và Brahmadatta (Phạm Thọ Vương), Vessabhũ (Thắng Tôn Vương) và Bharata (Minh Ai Vương), Renu (Lê-nô Vương) và hai Dhatarattha. Tất cả là bảy vị Bhãradha (Bà-la-đa Vương). 311. Rồi sáu vị Sát-đế-lỵ ấy đến tại chỗ Bà-la-môn Mahãgovinda ở; khi đến xong, liên nói với Bà-la-môn Mahãgovinda: Như thiện hữu Govinda là bạn hữu thân tinh, thân ái, tâm đầu ý hiệp với Vua Renu, cũng vậy, thiện hữu Mahãgovinda là bạn hữu thân tình, thân ái? tâm đầu ý hiệp với chúng tôi. Thiện hữu Govinda hãy giáo hóa chúng tôi? thiện hữu Govinda chớ có từ chối giáo hóa. -Xin vâng, chư thiện hữu. Thiện hữu Mahãgovinda trả lời cho sáu vị Sát-đế-lỵ này. Rồi thiện hữu Mahãgovinda giáo hóa về vương chánh cho bảy vị Sát-đế-lỵ đã được phong vua, và Mahãgovinda dạy các chú thuật cho bảy vị triệu phú Bà-la-môn và bảy trăm vị tịnh hạnh. 312. Sau một thời gian, danh tiếng tốt đẹp sau đây được truyền tụng về Bà-la-môn Mahãgovinda: 66Bà-la-môn Mahãgovinda tự thân thấy Phạm thiên. Bà-la-môn Mahãgovinda tự thân nói chuyện, thảo luận, luận nghị với Phạm thiên.• Rôi Bà-la-môn Mahãgovinda suy nghĩ: "Danh tiêng tôt đẹp sau đây được truyền tụng về ta: 6Bà-la-môn Mahãgovinda tự thân thấy Phạm thiên. Bà-la- môn Mahãgovinda tự thân nói chuyện, thảo luận, luận nghị với Phạm thiên/ Nhưng ta

không thây Phạm thiên, ta không nói chuyện với Phạm thiên, không thảo luận với Phạm thiên, không nghị luận với Phạm thiên. Ta có nghe các vị Bà-la-môn trưởng thượng, lớn tuổi5 cả giáo thọ và đệ tử đều nói rằng: 'Những ai sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, sẽ thấy Phạm thiên, sẽ nói chuyện, thảo luận và nghị luận với Phạm thiên/ Vậy ta hãy sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa và tu tập thiền định về bi tâm.,, 313. Rồi thiện hữu Bà-la-môn Mahãgovinda đi đến Vua Renu; khi đến xong, liền tâu với Vua Renu: Danh tiếng tốt đẹp sau đây được truyền tụng về thần: ccBà-la-môn Mahãgovinda tự thân thấy được Phạm thiên, tự thân nói chuyện, thảo luận và luận nghị với Phạm thiên.,, Nhimg thần không thấy được Phạm thiên, không nói chuyện được với Phạm thiên, không thảo luận được với Phạm thiên? không luận nệhị được với Phạm thiên. Thần có nghe các vị Bà-la-môn trưởng thượng, lớn tuổi? cả giáo thọ và đệ tử đều nói rằng: "Những ai sống tịnh cư trong bon tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, sẽ thây được Phạm thiên, sẽ nói

chuyện, thảo luận và luận nghị với Phạm thiêR.” Nay thân muôn sông tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa và tu tập thiền định về bi tâm, không một ai được đến gặp thần, chỉ trừ một người đem đô ăn. Này thiện hữu Govinda, hãy làm những gì khanh nghĩ là hợp thời. 314. Rồi Bà-la-môn Mahã^ovinda đến tại chỗ sáu vị Sát-đế-lỵ ở; khi đến xong? liền nói với sáu vị Sát-đế-lỵ: Danh tiêng tôt đẹp sau đây được truyên tụng vê tôi: "Bà-la-môn Mahãgovinda tự thân thấy được Phạm thiên, tự thân nói chuyện, thảo luận và luận nghị với Phạm thiOn." Nhưng tôi không được thấy Phạm thiên, không nói chuyện, thảo luận và luận nghị với Phạm thiên. Nhưng tôi có nghe các vị Bà-la-môn trưởng thượng, lớn tuổi, cả giáo thọ và đệ tử đều nói rằng: "Những ai sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, sẽ thấy được Phạm thiên, sẽ nói chuyện, thảo luận và nghị luận với Phạm thiên.Nay tôi muốn sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, không một ai được đến gặp tôi, chỉ trừ một người đem đồ ăn. -Này thiện hữu Govinda, hãy làm những gì thiện hữu nghĩ là hợp thời. 315. Rồi Bà-la-môn Mahãệovinda đi đến chỗ bảy vị triệu phú Bà-la-môn và bảy trăm vị tịnh hạnh ở; khi đển xong, liền nói với các vị này như sau: Chư thiện hữu, danh tiêng tôt đẹp sau đây được truyên tụng vê tôi: "Bà-la- môn Mahãgovinda tự thân thấy được Phạm thiên, tự thân nói chuyện, thảo luận? luận nghị với Phạm thiên.Nhimg tôi không thấy được Phạm thiên, không nói chuyện, thảo luận5 luận nghị với Phạm thiên. Tôi có nghe các vị Bà-la-môn trưởng thượng, lớn tuổi? cả giáo thọ và đệ tử đều nói rằng: "Những ai sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mua, tu tập thiền định về bi tâm5 sẽ thấy được Phạm thiên, sẽ nói chuyện, thảo luận và luận nghị với Phạm thi8n." Nay tôi muốn sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, không một ai được đến gặp tôi, chỉ trừ một người đem đồ ăn. -Này thiện hữu Govinda, hãy làm những gì thiện hữu nghĩ là hợp thời. 316. Rồi Bà-la-môn Mahãgovinda đi đến bốn mươi vị phu nhân đồng đẳng của mình; khi đến xong, liền nói với bốn mươi vị phu nhân đồng đẳng như sau: -Chư thiện hữu, danh tiếng tốt đẹp sau đây được truyền tụng về tôi: "Bà-la- môn Mahãgovinda tự thân thấy được Phạm thiên, tự thân nói chuyện, thảo luận5 luận nghị với Phạm thiên.,, Nhưng tôi không được thấy Phạm thiên, tôi

không nói chuyện, thảo luận, luận nghị với Phạm thiên. Tôi có nghe các vị Bà-la-môn trưởng thượng, lớn tuổi, cả giáo thọ và đệ tử đều nói rằng: "Những ai sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa? tu tập thiền định về bi tâm, sẽ thấy được Phạm thiên, sẽ nói chuyện, thảo luận và luận nghị với Phạm thiOn." Nay tôi muốn sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, không một ai được đến gặp tôi9 chỉ trừ một người đem đồ ăn. —Này thiện hữu Govinda, hãy làm những gì thiện hữu nghĩ là hợp thời.

19. KINH ĐẠI ĐIỂN TÔN 351

317. Rồi thiện hữu Mahãgovinda cho làm một hội đường mới về phía Đông kinh thành, tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa và tu tập thiền định về bi tâm? không một ai đến gặp, trừ người đem đồ ăn. Sau bốn tháng, sự thất vọng và sợ hãi sau đây khởi lên cho Bà-la-môn Mahãgovinda: "Ta có nghe các vị Bà-lamôn trưởng thượng, lớn tu6i, cả giáo thọ và đệ tử đêu nói răng: 'Những ai sông tịnh cư trong bốn tháng mùa mua, tu tập thiền định về bi tâm9 sẽ thấy được Phạm thiên, sẽ nói chuyện, thảo luận và nghị luận với Phạm thiên? Nhưng nay ta không thấy Phạm thiên, không nói chuyện với Phạm thiên, không thảo luận với Phạm thiên, không nghị luận với Phạm thiên.” 318. Rồi Phạm thiên Sanaỏkumãra với tâm của mình biết được tâm của Bà-la-môn Mahãgovinda, như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại hay CO lại cánh tay đang duôi ra, cũng vậy, Phạm thiên biên mât ở Phạm thiên giới và hiện ra trước mặt Bà-la-môn Mahãgovinda. Rôi Bà-la-môn Mahãgovinda hoảng hốt, run sợ, lông tóc dựng ngược khi nhìn thấy thân tướng trước đây chưa từng thấy, thốt lên bài kệ sau đây với Phạm thiên Sanaốkumãra: Ôi, đoan tướng quang vinh! Thiện hữu thật là ai? Không biết nên hỏi Ngài, Để chúng tôi biết Ngài. Phạm thiên giới biết ta, Là Đồng Tử Thường Hằng. Ta là bậc Thiên Vương, Hãy biết ta là vậy. Hãy đem đến sàng tọa, Nước rửa chân, thục mật. Hiên giả muôn nhận gì? Hãy cho chúng tôi biết! Ta chấp nhận cúng vật, Mà ngươi vừa đề cập. Vì hạnh phúc hiện tại, Vì an lạc tương lai, Dịp may nay đã đến, Hãy hỏi điều ngươi muốn. 319. Rồi Bà-la-môn Mahãgovinda suy nghĩ: 6tĐây là dịp may Phạm thiên Sanaồkumãra dành cho ta. Ta nay hỏi Phạm thiên Sanaồkumãra điều gì để được ích lợi cho hiện tại và tương lai." Rôi Bà-la-môn Mahãgovinda suy nghi: "Ta rât giỏi vê những lợi ích hiện tại. Chính người khác cũng hỏi ta về những lợi ích hiện tại. Vậy ta hãy hỏi Phạm thiên Sanaồkumãra lợi ích tương lai.” Rồi Bà-la-môn Mahãgovindanói bài kệ sau đây với Phạm thiên Sanaồkumãra:

352 KINH TRƯỜNG Bộ _____

Nay ta hỏi Phạm thiên, Sanaồkumãra. Ta hỏi điều nghi ngờ, Người khác đêu muôn biêt. An trú tại chỗ nào5 Tu tập tại chỗ nào, Để chứng quả Bất tử, Chính tại Phạm thiên giới? —Này người Bà-la-môn5 Ai bỏ ngã? ngã sở? Tâm chuyên chú nhứt cảnh, Tu tập đại bi tâm, Thoát ly mọi xú uế, Lánh xa mọi tà dục5 An trú ở nơi đây9 Để chứng quả Bất tử, Chính tại Phạm thiên giới. 320. “Từ bỏ ngã và ngã sở hữu”thưa Tôn giả, câu ấy tôi hiểu. Trong đời có người từ bỏ tài sản nhỏ hay từ bỏ tài sản lớn, từ bỏ vòng quyến thuộc nhỏ hay từ bỏ vòng quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu t6c, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình. Thưa Tôn giả, như vậy ta hiêu nghĩa từ bỏ ngã và

ngã sở hữu. "Tâm chuyên nhất cảnh,\ thưa Tôn giả5 câu ấy tôi hiểu. Trong đời, có người lựa một chỗ an trú thanh vắng, một khu rừng, một gốc cây, một ngọn núi5 một hang cốc5 một bãi tha ma, một sơn lâm, giữa trời không, một đống rơm. Thưa Tôn giả, như vậy tôi hiêu nghĩa tâm chuyên nhât cảnh. "Tu tập bi tâm,\ thưa Tôn giả5 câu ấy tôi hiểu. Trong đời, có người an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với bi, cũng vậy phương thư hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới5 trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với bi, quảng dại, vô biên, không hận, không sân. Thưa Ton giả, như vậy tôi hiểu nghĩa tu tập bi tâm. Thưa Tôn giả? riêng câu nói về xú uế, tôi không được hiểu. Này Phạm thiên, trong loài người cái gì là xú uế? Đó là điều ở nơi đây tôi khong hieu. Ton gia hãy noi di! —Loài người bi gì che, Cái gì bị trói buộc, Phải chịu sanh đọa xứ, Bị đóng cửa Phạm thiên? Phẫn nộ và vọng ngữ5 Gian manh và lừa đảo9

19. KINH ĐẠI ĐIỂN TÔN 353

Hà tiện và quá mạn,
Tật đô và dục câu,
Nghi ngờ và hại người,
Tham, sân, si, kiêu mạn,
Những tánh này trói buộc,
Khiên con người xú uê,
Phải chịu sanh đọa xứ,
Bị đóng cửa Phạm thiên.

-Như tôi hiểu lời Tôn giả giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì mà điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

—Hiền giả Govinda, hãy làm gì Hiền giả xem là hợp thời.

321. Rồi Bà-la-môn Mahãgovinda đi đến chỗ Vua Renu ở; khi đến xong, liền tâu với Vua Renu:

Này Tôn giả, hãy tìm một phụ tá khác, vị này sẽ điều khiển quốc sự cho
Tôn giả. Tôi muôn xuât gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình. Tôi được nghe
Phạm thiên giải thích các xú uê? chúng không dê gì mà điêu phục được, nêu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

- Vua Renu quốc chủ,
Thần xin tâu ngài rõ:
Hãy biết quốc độ ngài,
Thần không thiết chức vụ.
-Nếu khanh thiếu dục lạc,
Ta cho khanh đầy đủ.
Nếu có ai hại khanh,
Quốc chủ, ta ngăn chặn.
Khanh là cha, ta con,

Khanh chớ bỏ rơi ta.
- Thần không thiếu dục lạc,
Không có ai hại thần.
Vì nghe bậc phi nhân,
Thần không thiết gia đình.
-Phi nhân ấy là ai,
Vị ây đã nói gì,
Khanh nghe, bỏ gia đình,
Bỏ ta, bỏ tất cả?
Trước kia ở nơi đây5
Lòng thần chỉ nguyện cầu,
Lo đốt nén lửa thiêng,
Và rải cỏ cát tường.
354 KINH TRƯỜNG Bộ

Nay Phạm thiên hiện ra, Hiện từ Phạm thiên giới, Trả lời câu hỏi thần, Nghe xong thần bỏ nhà. -Này khanh Govinda, Ta tin lời khanh nói! Được nghe bậc phi nhân, Làm sao làm khác được? Ta sẽ theo gương khanh, Bậc Thầy của chúng ta. Như hòn ngọc lưu ly5 Không tỳ vết, không uế, Thật trong sạch như vậy, Ta theo giáo lý người. Nếu thiện hữu Govinda xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, thời tôi cũng xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu đi5 chỗ ấy chúng tôi sẽ đi. 322. Rồi Bà-la-môn Mahãgovinda đi đến chỗ sáu vị Sát-đế-lỵ ở; khi đến xong, liền nói với sáu vị ấy như sau: "Chu Hiền giả5 hãy tìm một vị phụ tá khác, vị này sẽ điều khiển quốc sự cho quý vị Hiền giả. Tôi muốn xuất gia, từ bỏ ẹia đình, sống không gia đình. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uê? chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia dính.” Rồi sáu vị Sát-đế-lỵ đi qua một bên và thảo luận như sau: "Những người Bà-la-môn này rất tham tài sản. Chúng ta hãy lấy tài sản để dụ dỗ Bà-la-môn này." Các vị này đến tại chỗ của Bà-la-môn Mahãgovinda và nói: Thiện hữu, tài sản trong bảy quôc độ này rât là phong phh, thiện hữu muốn bao nhiêu5 thiện hữu cứ lấy bấy nhiêu. Thôi thôi5 chư thiện hữu! Tài sản của tôi rất là phong phú, nhờ sự giúp đỡ của quý vị. Nay tôi đã bỏ mọi danh lợi ấy để xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Tôi được nghe Phạm thiên giải thh về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Rồi sáu vị Sát-đế-lỵ đi qua một bên và thảo luận như sau: "Những người Bà-la-môn này rất tham đàn bà. Chúng ta hãy lấy đàn bà để dụ dỗ Bà-la-môn này.” Các vị này đến tại chỗ của Bà-la-môn Mahãgovinda và nói: —Thiện hữu, đàn bà trong bảy quốc độ này rất nhiều. Thiện hữu muốn bao nhiêu, thiện hữu cứ lấy bấy nhiêu. -Thôi thôi, chư thiện hữu! Tôi có đến bốn mươi vị phu nhân, thảy đều

19. KINH ĐẠI ĐIÊN TÔN 355

đông đăng. Tôi nay muôn từ bỏ tât cả các vị ây đê xuât gia, từ bỏ gia dinh, sông không gia đình. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. 323. Nếu thiện hữu Govinda xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, thì chúng tôi cũnẸ sẽ xuât gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình. Chỗ nào thiện hữu di, chỗ ay chúng tôi sẽ đi: Nếu từ bỏ dục vọng, r Mà kẻ phàm say đăm9 Tinh cần và cương quyết, Vững chắc trong nhẫn lực? Đó là con đường chánh/ Con đường hướng vô thượng, Đó là pháp chơn ứiật, Được thiện nhân hộ tri, Sanh lên cõi Phạm thiên. Do vậy5 thiện hữu Govinda hãy chờ bảy năm nữa, sau bảy năm, chúng tôi sẽ xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu đi, chỗ ấy chúng tôi đi. Chư thiện hữu, bảy năm quá lâu dài. Tôi không thể chờ các Hiền giả đến bảy năm. Ai có thê biêt được vê mạng sông. Chúng ta phải bước di, hướng vê tương lai. Chúng ta phải hiêu rõ vê trí tuệ.23 Việc thiện chúng ta cân phải làm. Phạm hạnh chúng ta cần phải thực hành. Không ai tránh khỏi sự chết khi phải sanh ra. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điêu phục được, nêu phải sông tại gia. Nay tôi muôn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. -Vậy thiện hữu Govinda, hãy chờ trong sáu năm nữa... hãy chờ trong năm năm nữa... hãy chờ trong bốn năm nữa... hãy chờ trong ba năm nữa... hãy chờ trong hai năm nữa... hãy chờ trong một năm nữa. Sau một năm, chúng tôi sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu di, chỗ ấy chúng tôi sẽ đi. Chư thiện hữu, một năm quá lâu dài. Tôi không thể chờ các Hiền giả đến một năm. Ai có thể biết được về mạng sống. Chúng ta phải bước đi, hướng về tương lai. Chúng ta phải hiểu rõ về trí tuệ. Việc thiện chúng ta cần phải làm. Phạm hạnh chúng ta cần phải thực hành. Không ai tránh khỏi sự chết khi phải sanh ra. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

2 Xem s. 1.33. 3 Mantãya. Buddhaghosa viết Mantã vuccatipannă. Tham khảo A. II. 141-228; Dh. 363.

-Vậy thiện hữu Govinda, hãy chờ trong bảy tháng nữa. Sau bảy tháng, chúng tôi sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu di, cho ấy chúng toi sẽ đi. Chư thiện hữu, bảy tháng quá lâu dai. Tôi không thể chờ các Hiền giả đến bảy tháng. Ai có thể biết được vê mạng sống. Chúng ta phải bước đi, hướng về tương lai. Chúng ta phải hiểu rõ về trí tuệ. Việc thiện chúng ta cần phải làm. Phạm hạnh chúng ta cần phải thực hành. Khônệ ai tránh khỏi sự chết khi phải sanh ra. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. -Vậy thiện hữu Govinda, hãy chờ sáu tháng nữa... hãy chờ năm tháng nữa... hãy chờ bốn tháng nữa... hãy chờ ba tháng nữa... hãy chờ hai tháng nữa... hãy chờ một tháng nữa... hãy chờ nửa tháng nữa. Sau nửa tháng, chúng tôi sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu di, chỗ ấy chúng tôi sẽ đi. Chư thiện hữu, nửa tháng quá lâu dài, tôi không thể chờ các Hiền giả đến nửa tháng. Ai có thể biết được về mạng sống. Chúng ta phải bước

di, hướng về tương lai. Chúng ta phải hiểu rõ về trí tuệ. Việc thiện chúng ta cần phải làm. Phạm hạnh chúng ta cần phải thực hành. Khônệ ai tránh khỏi sự chết khi phải sanh ra. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích vê các xú uê9 chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. -Vậy thiện hữu Govinda, hãy chờ cho bảy ngày, cho đến khi chúng tôi giao quốc độ cho các người con và người anh của chúng tôi. Sau bảy ngày, chúng tôi sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu di, chỗ ấy chúng tôi sẽ đi. Chư thiện hữu, bảy ngày không lâu gì, tôi sẽ chờ chư thiện hữu cho đến bảy ngày. 324. Rồi Bà-la-môn Mahã^ovinda đi đến chỗ bảy triệu phú Bà-la-môn và bảy trăm vị tịnh hạnh ở; khi đến xong, liền nói với bảy vị triệu phú Bà-la-môn và bảy trăm vị tịnh hạnh như sau: Này các thiện hữu, hãy tìm một vị giáo thọ khác, vị ấy sẽ dạy các thần chú cho chư thiện hữu. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Thiện hữu Bà-la-môn Govinda chớ có xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Này thiện hữu, xuất gia ít có quyền thế, và ít có lợi dưỡng. Làm người Bà-la-môn có nhiêu quyên thê và có nhiêu lợi dưỡng. Chư thiện hữu chớ có nói như vậy: “Xuất gia ít có quyền thế và ít có lợi

dưỡng. Làm người Bà-la-môn có nhiều quyền thế và có nhiều lợi dưỡng.^, Chư thiện hữu, có ai nhiều quyền thế và nhiều lợi dưỡng hơn tôi. Tôi nay là vua các vị vua, là Phạm thiên cho các vị Bà-la-môn? và là vị trời cho các gia chủ9 và tất cả điêu này, tôi muôn vât bỏ, xuât gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình. Nếu thiện hữu Govinda xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, chúng tôi cũng sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu đi5 chỗ ấy chúng tôi sẽ đi. 325. Rồi Bà-la-môn Mahãgovinda đi đến bốn mươi vị phu nhân đồng đẳng; khi đến xong, liền nói với bốn mươi vị phu nhân đồng đẳng như sau: Các phu nhân, nêu muôn5 hãy trở vê gia đình của mình hay gia đình quyên thuộc và tìm một người chồng khác. Tôi nay muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Ngài là người quyên thuộc của chúng tôi? người quyên thuộc mà chúng tôi ao ước. Ngài là chông của chúng tôi, người chồng mà chúng tôi ao ước. Nếu Tôn giả Govinda xuât gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình, chúng tôi cũng sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào Tôn giả đi, chỗ ấy chúng tôi sẽ đi. 326. Rồi Bà-la-môn Mahãgovinda, sau bảy ngày, liền cạo bỏ râu tóc5 đắp áo cà-sa5 xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sau khi Bà-la-môn Mahãgovinda xuất gia, bảy vị Sát-đế-lỵ được làm lễ quán đảnh lên vương vị? bảy vị Bà-la-môn triệu phú, bảy trăm vị tịnh hạnh, bốn mươi vị phu nhân đônẹ đăng, vài ngàn vị Sát-đế-lỵ5 vài ngàn vị Bà-la-môii, vài ngàn cư sĩ và một sô thiếu phụ trẻ từ các cư xá thiếu phụ, những vị này đều cạo bỏ râu t6c, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình theo

Bà-la-môn Mahãgovinda. Và được bao vây bởi hội chúng như vậy, Bà-la-môn Mahãgovinda du hành đi qua làng, qua quận, qua các đô thị. Và đến tại làng nào5 hay quận nào, hay đô thị nào, Bà-la-môn Mahãgovinda đều được xem là vua các vị vua, là Phạm thiên cho các Bà-la-môn, là vị trời cho các cư sĩ. Trong thời gian ấy, nếu có người nào nhảy mũi hay trượt chân, người ấy liền nói: "Đảnh lễ Bà-la-môn Mahãgovinda! Đảnh lễ vị phụ tá bảy quốc độ!95 327. Bà-la-môn Mahãgovinda an trú, biên mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế gi&i, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Bà-la-môn Mahãgovinda an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... với tâm câu hữu

với xả? cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với X,quảng dại, vô biên, không hận, không sân. Và vị ấy dạy cho các đệ tử con đường đưa đến sự thân hữu với Phạm thiên giới. 328. Và tất cả những vị nào trong thời ấy là đệ tử của Bà-la-môn Mahãgovinda đều hiểu được toàn diện giáo lý của Bà-la-môn Mahãgovinda. Những vị này, sau khi thân hoại mạng chung, đều được sanh lên thiện thú, Phạm thiên giới. Những vị nào khônệ hiểu một cách toàn diện tất cả giáo lý? sau khi thân hoại mạng chung, một sô được sanh làm thân hữu với chư thiên ở cõi Tha Hóa Tự Tại, một số được sanh làm thân hữu với chư thiên ở cõi Hóa Lạc, một số được sanh làm thân hữu với chư thiên ở cõi Bâu-suất, một SÔ được sanh làm thân hữu với chư thiên ở cõi Dạ-ma, một sô được sanh làm thân hữu với chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, một số được sanh làm thân hữu với chư thiên ở cõi Tứ Thiên Vương. Cho đến những vị phải thành tựu các thân thấp kém nhất cũng được thành tựu thân càn-thát-bà. Như vậy tất cả những thiện nam tử đã xuất gia không phải vô hiệu, không phải vô ích; trái lại5 thật sự có hiệu quả? có lợi ích. 329. - Thế Tôn có nhớ không? Này Pancasikha, Ta có nhớ. Ta thuở ấy là Mahãgovinda. Ta dạy cho các đệ tử của Ta con đường đưa đến sự thân hữu ở Phạm thiên quốc. Nhưng này Pancasikha, con đường Phạm hạnh ấy không đưa đến yểm ly, ly dục, tịch diệt, an tịnh9 thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn. Con đường ấy chỉ đưa đên cõi Phạm thiên. Này Pancasikha, con đường Phạm hạnh của Ta hoàn toàn đưa đến yểm ly, ly dục, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn. Này Pancasikha, thế nào là con đường Phạm hạnh hoàn toàn đưa đến yểm ly, ly dục? tịch diet, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn? Đó là Thánh đạo tám ngành tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Này Pancasikha, con đường Phạm hạnh này hoàn toàn đưa đến yểm ly, ly dục, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn. 330. Này Pancasikha, những vị đệ tử nào đã hiểu được toàn diện tất cả giáo lý của Ta, những vị ấy trừ diệt các lậu hoặc, vô lậu5 tự mình hiện chứng thắng trí giác ngộ, sống an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Trong những vị không hiểu được toàn diện tất cả giáo lý của Ta, một số những vị ấy, diệt trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh [lên thiên giới] và ở tại chỗ ấy được nhập Niết-bàn, không

phải sanh lại thế giới này. Trong những vị không hiểu được toàn diện tất cả giáo lý của Ta, một số những vị ấy diệt trừ ba kiết sử, làm nhẹ bớt tham, sân, si5 thành bậc Nhất Lai, chỉ phải sanh vào thế giới này một lần nữa rồi diệt tận khổ đau. Trong những vị không hiểu được toàn diện tất cả giáo lý của Ta, một số những vị ấy trừ diệt ba kiết sử, thành bậc Dự Lưu, không còn phải sanh vào đọa xứ, nhất định chứng quả Bồ-đề. Này Pancasikha, như vậy tất cả những

thiện nam tử đã xuất gia không phải vô hiệu, không phải vô ích; trái lại, thật sự có hiệu quả9 có lợi ích. Thế Tôn thuyết giảng như vậy? Pancasikha, con của càn-thát-bà? sung sướng, hoan hỷ nghe lời dạy của Thê Tôn, đảnh lê Ngài, thân phía hữu hướng về Ngai và biến mat tại chồ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.